

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 06/11/2017

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thu**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Phạm Hồng Thái

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Ngát** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà **Trần Hoàng Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh
xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm
2017 đối với bị cáo:

Phạm Cao N (tên gọi khác Phạm Văn N) – Sinh năm: 1998 tại Nam
Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ
dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình
độ văn hoá: 12/12; Con ông Phạm Cao T (đã chết); Con bà Phạm Thị N; Có vợ
Đỗ Thị A; Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 23/5/2015 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 27
tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194
BLHS (ngày 16/12/2016 chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2017, tạm giam từ ngày 18/9/2017 tại
nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Người bị hại:

Cháu Hoàng Văn H – Sinh 02/4/2006.

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

Ông Hoàng Văn H1 – sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1977.

Đều trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, người bị hại và người đại diện)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :*

Vào khoảng 18h30' ngày 11/9/2017 Phạm Cao N (Phạm Văn N) đi bộ từ trường THCS T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định về nhà ở TDP B, thị trấn C thì gặp cháu Hoàng Văn H đang đi xe đạp mini mua bia cho bố về qua (N và H không quen biết nhau). N hỏi cháu H: “Cho chú đi nhờ vào nhà chú K C chơi” do nhà K C gần nhà cháu H nên khi nghe N nói vậy cháu H dừng xe lại và đồng ý chở N. Qua ánh đèn đường, N để ý thấy cháu H có đeo một sợi dây chuyền bằng bạc trên cổ (dây chuyền bạc có mặt hình răng nanh hổ bằng bạc), N nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền của cháu H. Trên đường đi cháu H hỏi N: “Nhà chú ở đâu” N nói dối cháu H: “Nhà chú ở tổ dân phố B” N vờ nói H chở đến nhà anh K con ông C ở tổ dân phố B và hỏi cháu H: “cháu có biết chú không” cháu H nói: “không biết”. Khi đi qua chùa NL khoảng 50m đến đoạn đường khúc cua giữa cánh đồng (không có đèn điện đường) thấy trời tối và ít người qua lại N bảo cháu H: “Phanh phanh” ý là dừng lại. Cháu H dừng xe lại, N xuống xe nói với cháu H: “cho chú mượn sợi dây chuyền bạc của cháu” ý N bảo cháu H đưa dây chuyền cho N, cháu H hiểu nếu tháo sợi dây chuyền bạc đưa cho N thì N sẽ chiếm đoạt nên cháu H trả lời: “không được, tháo ra bố cháu chửi chết” lúc này H hoảng sợ đưa tay giữ chặt sợi dây chuyền bạc đeo trên cổ và nói với N: “chú ơi đừng lấy của cháu” N nói: “mày tháo ra đưa tao mượn, không tao sẽ giết” cháu H vẫn không đồng ý. N dùng hai tay giằng gỡ tay cháu H ra để tháo mất khóa của dây chuyền, cháu H không dám phản ứng gì vì sợ bị đánh. Do không tháo được móc khóa dây chuyền nên N dùng hai tay cầm sợi dây chuyền giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền bạc của cháu H đang đeo trên cổ, quá trình giật làm đứt khuy khóa cài cùng một đốt rơi xuống đường. N cầm sợi dây chuyền đi bộ theo hướng bờ mương cánh đồng được một đoạn thì nghe thấy cháu H hô: “Cướp, cướp”. Sợ bị phát hiện N bỏ chạy về nhà thay quần áo rồi đem sợi dây chuyền đến cửa hàng vàng bạc HT ở TDP B do anh Lương Văn H – SN: 1973 làm chủ, N bảo anh H: “Anh ơi em có sợi dây chuyền muốn bán”, N đưa cho anh H sợi dây chuyền anh H cân xác định trọng lượng 7,6 chỉ bạc tính thành tiền là 320.000đ (một chỉ là 42.000đ). Anh H đưa cho N 320.000đ, N cầm tiền ra về (Anh H khi mua không biết sợi dây chuyền do N phạm tội mà có). Khi đi đến ngã ba thị trấn C, N gặp anh Đ ở huyện Nghĩa Hưng là bạn N quen biết khi làm cùng tại Hà Nội, N trả nợ cho anh Đ 250.000đ, số tiền còn lại N tiêu sài hết.

CQCSĐT đã thu giữ được sợi dây chuyền bạc do anh Lương Văn H giao nộp.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh kết luận: sợi dây chuyền bạc thường loại 08 chỉ, kiểu dáng Nike có răng hổ bằng bạc của cháu Hoàng Văn H có giá trị 360.000đ.

CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh đã tổ chức truy tìm đốt móc dây bạc rơi trên đường nhưng không thu giữ được. Hiện CQCSĐT đã trả lại sợi dây chuyền do N chiếm đoạt của cháu H cho chị Nguyễn Thị N là mẹ đẻ cháu Hoàng Văn H. Cháu H cùng gia đình không yêu cầu N phải bồi thường thêm gì và có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho N.

Quá trình điều tra gia đình N đã tự nguyện giao nộp tại CQCSĐT số tiền 320.000đ mà N đã bán sợi dây chuyền cho anh H. Hiện CQCSĐT đã trả lại cho anh Lương Văn H số tiền trên.

Sau khi bán sợi dây chuyền bạc được 320.000đ, N gặp và trả cho anh Đ nhà ở huyện Nghĩa Hưng 250.000đ. N không biết nhà anh Đ ở đâu. CQCSĐT không xác định được địa chỉ cụ thể nhà anh Đ nên sẽ tiếp tục xác minh xử lý.

Tại CQCSĐT Phạm Cao N (Phạm Văn N) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 47/QĐ - KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2017 VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Cao N (Phạm Văn N) về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Cao N (Phạm Văn N) đã khai nhận: Ngày 11/9/2017 bị cáo đã có hành vi bảo cháu H đưa dây chuyền cho bị cáo mượn nhưng cháu H không đồng ý, bị cáo đã giật lấy sợi dây chuyền bạc của cháu H. Chiếc dây chuyền có giá trị 360.000đ. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại - Cháu Hoàng Văn H trình bày: Bị cáo bảo cháu đưa dây chuyền cho bị cáo mượn nhưng cháu không đồng ý, bị cáo đã dùng hai tay gỡ tay cháu ra để tháo mắt khóa của dây chuyền nhưng không tháo được, bị cáo đã giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền bạc của cháu rồi lấy sợi dây chuyền và bỏ đi sau đó cháu tri hô là “cướp cướp”.

Người đại diện cho người bị hại: Ông Hoàng Văn H1 và Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Cao N (Phạm Văn N) từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”** theo khoản 1 Điều 133 điểm b; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS. Trách nhiệm dân sự không đặt ra; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trực Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi dùng vũ lực giật dây chuyền bạc của cháu H do bị cáo Phạm Cao N (Phạm Văn N) thực hiện vào ngày 11 tháng 9 năm 2017 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS. Do đó; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu về tài sản của công dân - là khách thể được Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của Bị cáo đã làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc dùng vũ lực làm cho người khác lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã có tiền án; ngày 23/5/2015 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Vì vậy; để đảm bảo trật tự pháp luật cần nên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm và phạm tội với trẻ em nên cần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra đã tích cực tác động để gia đình khắc phục hậu quả của tội phạm, tại phiên tòa; người đại diện cho người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b; p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại sợi dây chuyền kiểu dáng Nike có mặt răng nanh hổ bằng bạc, đầu móc khóa bị đứt cho bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ cháu Hoàng Văn H. Cháu H cùng gia đình đã nhận lại tài sản không yêu cầu N phải bồi thường thêm gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho N.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Cao N (Phạm Văn N) phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Cao N (Phạm Văn N) 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2017.

2. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật BLTTHS, và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Cao N (Phạm Văn N) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND huyện Trực Ninh, VKSND tỉnh Nam Định (2 bản) .
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản)
- UBND TT C (1 bản)
- Người bị hại: (1 bản).
- Lưu HSVA (2 bản)
- Lưu VP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu